

MẤY Ý KIẾN VỀ NHẬN THỨC PHƯƠNG PHÁP LUẬN ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

PTS. PHẠM XUÂN HẰNG

Thế giới đây biến động trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI! Hệ thống XHCN với trụ cột là Liên Xô đã tan rã. Các cuộc chiến tranh sắc tộc đã và đang gieo rắc tai họa máu lửa cho biết bao dân lành. Nguy cơ hủy diệt môi trường sống của con người lại nảy sinh từ chính bàn tay con người...

Những thách đố mới có tính chất thời đại ấy đã tác động đến tất cả các thể chế của các quốc gia, trong đó đất nước ta, dân tộc ta không phải là trường hợp ngoại lệ.

Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là định hướng tìm kiếm các giải pháp vừa gìn giữ những thành quả đã đạt được, vừa đưa đất nước tiếp tục phát triển trong tình thế chính trị mới của lịch sử thế giới đương đại.

Định hướng đổi mới hệ thống chính trị là một chủ trương đúng đắn nhằm hoàn thiện nền tảng chính trị để tiếp tục phát triển kinh tế đất nước. Theo chúng tôi, đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay không phải là xác lập một mô hình Hệ thống chính trị với những thành tố mới, mà *quan trọng hơn, chủ yếu hơn, là đổi mới các mối quan hệ hệ thống*. Trong bài này chúng tôi xin trao đổi nhận thức bước đầu của mình xung quanh vấn đề nêu trên.

1. Từ thực trạng quan hệ Hệ thống chính trị và vấn đề dân tộc ở nước ta trong giai đoạn từ 1945 đến nay có thể nói đó là *Hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nói như thế có nghĩa là lực lượng tham gia tạo ra sự vận hành của Hệ thống chính trị từ sau 1945 là những đại biểu tiên tiến của nhiều giai tầng xã hội.

Chẳng hạn, gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ có những người xuất thân từ giai cấp công nhân, mà còn có cả những trí thức, những nông dân thừa nhận chính cương, điều lệ Đảng. Thực chất Đảng Cộng sản Việt Nam là đội ngũ chiến đấu của các giai tầng lao động Việt Nam có nền tảng tư tưởng là học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chẳng hạn, Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, có đại biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Thành phần xuất thân của các đại biểu Quốc hội 3 khóa gần đây (khóa VI, VII, VIII) cũng phản ánh *tính chất toàn xã hội* của cơ quan quyền lực tối cao này:

Thành phần	Khóa VI 492 đại biểu		Khóa VII 496 đại biểu		Khóa VIII 496 đại biểu	
	Đại biểu	Tỷ lệ %	Đại biểu	Tỷ lệ %	Đại biểu	Tỷ lệ %
- Công nhân	80	16,3	100	20,1	91	18,3
- Nông dân	100	20,3	92	18,5	105	21,2
- Trí thức	98	19,9	110	22,3	123	24,8
- Cán bộ chính trị	141	28,7	121	24,4	100	20,2
- Tiểu thủ công	6	1,2	9	1,8	19	3,8
- Quân đội	54	11,0	49	9,9	49	9,9
- Các tôn giáo và các nhân sĩ	13	2,6	15	3,0	9	1,8

Thành phần và các tương quan tỉ lệ ở bảng trên cho thấy quyền lực Nhà nước là quyền lực của nhân dân, của toàn xã hội.

Từ thực trạng trên có thể nhận thức rằng Hệ thống chính trị nước ta hiện nay (Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội) được xây dựng trên nền tảng nhân dân lao động với cốt lõi là liên minh công - nông - trí thức.

2. Nhận thức tính lịch sử của Hệ thống chính trị là nhận thức một tiền đề lý luận để đổi mới hệ thống.

Mỗi giai đoạn lịch sử của dân tộc có những nhiệm vụ lịch sử cụ thể nhất định. Trước thách thức của lịch sử, mỗi dân tộc phải lựa chọn cho mình một con đường. Giai cấp cầm quyền lãnh đạo sự mạng tìm kiếm sự lựa chọn và tổ chức thực thi những nhiệm vụ của sự lựa chọn ấy thông qua cấu trúc và cơ chế vận hành Hệ thống chính trị do mình tạo dựng ra. Những nhiệm vụ cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử sẽ quy định cơ chế vận hành (các mối quan hệ) của Hệ thống chính trị.

Lịch sử Việt Nam từ 1945-1975 phản ánh những thách thức lịch sử đối với dân tộc Việt Nam qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ. Thời kỳ này vai trò của Đảng rất to lớn. Quyền uy của Đảng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác có lúc được đồng nhất với quyền lực Nhà nước. Đó là biểu thị sự tập trung cao độ trong thời chiến.

Sau chiến thắng 1975, đất nước bước sang giai đoạn lịch sử mới. Nhiệm vụ chiến lược mới (mà thực chất là xây dựng và bảo vệ hòa bình) đòi hỏi Hệ thống chính trị phải thay đổi cơ chế vận hành, tức các mối quan hệ hệ thống cho thích ứng với tình thế chính trị mới.

3. Đặc trưng nổi bật của Hệ thống chính trị Việt Nam thời hiện đại là Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là lực lượng lãnh đạo, tổ chức Hệ thống, vừa là một thành tố quan trọng của Hệ thống. Mọi sự vận động của Hệ thống đều được khởi đầu từ sự vận động của bản thân Đảng Cộng sản. Mọi quan hệ của Đảng với các thành tố khác (Nhà nước, các tổ chức xã hội) tạo ra quá trình hoạt động của toàn bộ hệ thống. Cho nên đổi mới hệ thống chính trị hiện nay cũng có nghĩa trước hết là đổi mới mối quan hệ này.

Cần phải nhấn mạnh rằng, bản thân mỗi thành tố (Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội)

của hệ thống chính trị được hình thành và tồn tại như là một hệ thống có tính độc lập riêng. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi hệ thống - thành tố này, nếu không được đảm bảo vị trí như lịch sử yêu cầu nó xuất hiện, nếu hệ thống - thành tố này bao biện hành chính và pháp quyền hệ thống - thành tố khác thì trong một hoàn cảnh không thích ứng sẽ dẫn tới tình trạng triệt tiêu tính năng động, tạo ra sự trì trệ, ỷ lại trong các thành tố bị bao biện, kết cục là không có sự thống nhất biện chứng trong toàn bộ hệ thống, mà chỉ tạo ra mối quan hệ hệ thống một chiều.

Nói đến Hệ thống là thừa nhận tác động qua lại của các yếu tố cấu thành. Trong Hệ thống chính trị của ta "tác động qua lại" ấy là các mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - Các tổ chức xã hội, nhưng mức độ "qua lại" như thế nào giữa các thành tố trên dường như chưa rõ nét về mặt thực tiễn.

Thực trạng hệ thống chính trị của ta vừa qua còn đậm nét quan hệ một chiều: từ trên xuống dưới, từ Đảng sang Nhà nước và các tổ chức xã hội. Chiều ngược lại còn mờ nhạt, có lúc, có chỗ rơi vào tình trạng hình thức.

4. Đảng ta chủ trương đổi mới Hệ thống chính trị, theo chúng tôi, không thể bỏ qua các lĩnh vực sau:

- Đổi mới tổ chức của bản thân từng hệ thống - thành tố sao cho mỗi thành tố đủ sức và được vận hành theo đúng chức năng và quyền hạn của mình.

- Thiết lập một cơ chế quan hệ hệ thống sao cho vừa đảm bảo tính thống nhất của toàn bộ hệ thống, vừa đảm bảo *tư cách* độc lập cho mỗi thành tố. Nguyên tắc này không chỉ kích thích tính năng động, tự chủ của mỗi thành tố, khắc phục tình trạng bao biện, nghĩ thay, làm thay, tình trạng ỷ lại, trông chờ, mà còn đòi hỏi ở mỗi thành tố một trách nhiệm lịch sử.

- Trong Hệ thống chính trị của ta, mối quan hệ hệ thống chủ đạo là quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, - Một bên là lực lượng lãnh đạo chính trị, một bên là chế định cơ bản của một quốc gia. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trên phương diện lập pháp, hành pháp, tư pháp vẫn còn là nhu cầu của thực tiễn. Những đường lối, chủ trương lớn của Đảng phải được pháp luật hóa - đây là phương thức cao nhất trong cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Mặt khác, sự lãnh đạo của Đảng còn được biểu hiện qua những cán bộ Đảng nắm giữ các cương vị chủ chốt trong Hệ thống chính quyền nhà nước, trong các tổ chức xã hội. Vì thế, sẽ là công kênh, phức tạp cho giải quyết công việc khi các cơ quan của Đảng (các Ban) có quy mô khá lớn vẫn song hành với các Bộ, các ngành của Chính phủ. Và cũng chưa hợp lý khi công dân (nông dân chẳng hạn) lại thực thi quyền lợi, nghĩa vụ công dân của mình trên cơ sở các văn kiện của Đảng là chính, còn các văn bản pháp lý của Nhà nước lại rất chậm được xây dựng, hoàn thiện. (Các văn bản về khoán, chia ruộng đất chẳng hạn).

5. Trong quá trình đổi mới Hệ thống chính trị cần nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh như là một bộ phận quan trọng của nền tảng chính trị của Hệ thống chính trị nước ta. Thực tại lịch sử Việt Nam kể từ khi có Đảng là biểu hiện sinh động của cuộc đấu tranh kiên trì đi theo và bảo vệ *sự lựa chọn lịch sử Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*. Cũng có thể khái quát sự lựa chọn lịch sử ấy bằng những luận điểm nổi tiếng của lãnh tụ Hồ Chí Minh:

- "Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập, tự do"
- "Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì".
- "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".
- "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Tư tưởng của các luận điểm trên, xét trên chiều dài lịch sử, đã hàm chứa cả lên đề, phương tiện và mục đích vươn tới của dân tộc. Trách nhiệm tổ chức thực thi thuộc về Hệ thống chính trị hiện nay do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có nòng cốt là khối liên minh công - nông - trí thức, có nhiệm vụ huy động sức mạnh tổng thể của khối Đại đoàn kết dân tộc.